

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ
SUNG TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN
LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL là căn cứ sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG					
1.	2.000851	Cấp giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Luật sư	Cục Hỗ trợ Tư pháp, Bộ Tư pháp
2.	2.000854	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Luật sư	Cục Hỗ trợ Tư pháp, Bộ Tư pháp
3.	2.000885	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Luật sư	Cục Hỗ trợ Tư pháp, Bộ Tư pháp
4.	1.002528	Thay đổi nội dung giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Thông tư 64/2025/TT- BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Luật sư	Cục Hỗ trợ Tư pháp, Bộ Tư pháp
5.	1.002637	Chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Luật sư	Cục Hỗ trợ Tư pháp, Bộ Tư pháp
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1.	1.002010	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP	Luật sư	Sở Tư pháp

		nghe luật sư	ngày 07/4/2026 của Chính phủ		
2.	1.002099	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Luật sư	Sở Tư pháp
3.	1.002153	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Luật sư	Sở Tư pháp
4.	1.002181	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Luật sư	Sở Tư pháp
5.	1.002368	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Luật sư	Sở Tư pháp

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Cấp Giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài

Trình tự thực hiện:

Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thành lập công ty luật nước ngoài gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp xem xét cấp Giấy phép thành lập công ty luật nước ngoài; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần).

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thành lập công ty luật nước ngoài;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh việc thành lập hợp pháp của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam đối với hình thức liên doanh;
- Dự thảo Điều lệ công ty luật nước ngoài; bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử hợp đồng liên doanh đối với hình thức liên doanh.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thành lập công ty luật nước ngoài.

Phí: 20.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 10.000.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 05-PLIII-LS, 06-PLIII-LS, 07-PLIII-LS ban hành kèm Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài đã được thành lập và đang hành nghề luật sư hợp pháp tại nước ngoài được phép hành nghề tại Việt Nam theo quy định của Luật Luật sư khi cam kết và bảo đảm có ít nhất hai luật sư nước ngoài, kể cả Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài có mặt và hành nghề tại Việt Nam.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Luật sư số 65/2006/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.

- *Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.*

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.

- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

Mẫu số 05-PL/III-LS

TÊN CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 100% VỐN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tôi tên là (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

người đứng đầu của (*tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài ghi bằng chữ in hoa*):

Quốc tịch:thành lập ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:Fax:.....

Email:.....Website:.....

Khái quát thông tin về tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (*cơ cấu tổ chức, nhân sự, lĩnh vực hoạt động, một số thành tựu nổi bật của tổ chức*):

Đề nghị cho phép thành lập công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi đầy đủ của công ty (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên giao dịch (*nếu có*):.....

Tên viết tắt (*nếu có*):.....

Tên bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

2. Địa chỉ trụ sở của công ty:.....

3. Lĩnh vực hành nghề của công ty:.....

4. Thời hạn hoạt động của công ty:.....

5. Họ và tên luật sư

- Giám đốc công ty:

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../...../.....

Quốc tịch (2):.....

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam): :.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../.....Nơi cấp (4):..... (đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):.....

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (đối với trường hợp đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài) hoặc Thẻ luật sư (đối với trường hợp là luật sư Việt Nam) số:.....cấp ngày:...../...../.....

6. Danh sách luật sư nước ngoài dự kiến hành nghề tại Công ty:

STT	Họ tên (ghi bằng chữ in hoa)	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Chứng chỉ hành nghề luật sư tại nước ngoài/Thẻ luật sư đối với luật sư Việt Nam (ghi rõ số, ngày cấp, nơi cấp)

7. Dự kiến kế hoạch hoạt động của công ty tại Việt Nam:

.....

8. Chúng tôi cam kết có ít nhất 02 luật sư nước ngoài, kể cả Giám đốc công ty có mặt và hành nghề tại Việt Nam, mỗi luật sư nước ngoài có thời gian hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng; đồng thời tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập công ty./.

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng.... năm.....

Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu số 06-PL/III-LS

TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
 LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI
 TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
 LUẬT SƯ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP
 CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 DƯỚI HÌNH THỨC LIÊN DOANH TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Chúng tôi là (*ghi bằng chữ in hoa*):.....
 người đứng đầu của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và tổ chức hành nghề
 luật sư Việt Nam:

1. Tên đầy đủ của tổ chức luật sư nước ngoài (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Quốc tịch:thành lập ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:Fax:.....

Email:.....Website:.....

2. Tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam (*ghi bằng chữ in hoa*):....

Giấy đăng ký hoạt động sốdo Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

.....cấp ngày:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:.....

Email:.....Website:.....

Khái quát thông tin về tổ chức, bao gồm thông tin của tổ chức hành nghề luật sư
 nước ngoài và thông tin của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam (cơ cấu tổ
 chức, nhân sự, lĩnh vực hoạt động, một số thành tựu nổi bật của tổ chức):

Đề nghị cho phép thành lập công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh tại Việt Nam với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi đầy đủ của công ty luật (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên giao dịch (*nếu có*):

Tên viết tắt (*nếu có*):.....

Tên bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

2. Địa chỉ trụ sở của công ty:.....

3. Lĩnh vực hành nghề của công ty:

.....

4. Thời hạn hoạt động của công ty:.....

5. Họ và tên luật sư - Giám đốc công ty:.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):.....

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân (*đối với công dân Việt Nam*):.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../.....Nơi cấp (4):..... (*đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước*)

Số Hộ chiếu (*đối với người nước ngoài*):.....

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (*đối với trường hợp đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài*) hoặc Chứng chỉ hành nghề luật sư tại nước ngoài hoặc Thẻ luật sư (*đối với trường hợp là luật sư Việt Nam*) số:cấp ngày:...../...../.....

6. Danh sách luật sư nước ngoài dự kiến hành nghề tại Công ty:

STT	Họ tên (<i>ghi bằng chữ in hoa</i>)	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Chứng chỉ hành nghề luật sư tại nước ngoài/Thẻ luật sư đối với luật sư Việt Nam (<i>ghi rõ số, ngày cấp, nơi cấp</i>)

7. Dự kiến kế hoạch hoạt động của công ty tại Việt Nam:

.....

8. Chúng tôi cam kết có ít nhất 02 luật sư nước ngoài, kể cả Giám đốc công ty có mặt và hành nghề tại Việt Nam, mỗi luật sư nước ngoài có thời gian hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng; đồng thời tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập công ty./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm

**Người đứng đầu tổ chức hành nghề
luật sư Việt Nam**

(Chữ ký/Chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

**Người đứng đầu tổ chức hành nghề
luật sư nước ngoài**

(Chữ ký/Chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

**TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI
TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
LUẬT SƯ VIỆT NAM**

Mẫu số 07-PL/III-LS
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP
CÔNG TY LUẬT HỢP DANH GIỮA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
NƯỚC NGOÀI VÀ CÔNG TY LUẬT HỢP DANH VIỆT NAM**

Kính gửi: Cục Bảo trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Chúng tôi là (*ghi bằng chữ in hoa*):

người đứng đầu của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam:

1. Tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Quốc tịch: thành lập ngày:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

.....

Điện thoại: Fax:.....

Email:..... Website:.....

2. Tên đầy đủ của công ty luật hợp danh Việt Nam (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

.....

Giấy đăng ký hoạt động sốdo Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)..... cấp ngày:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....

Fax:.....

Email: Website:.....

Khái quát thông tin về tổ chức, bao gồm thông tin của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và thông tin của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam (cơ cấu tổ chức, nhân sự, lĩnh vực hoạt động, một số thành tựu nổi bật của tổ chức):

.....

.....
Đề nghị cho phép thành lập công ty luật hợp danh với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi đầy đủ của công ty luật (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên giao dịch (*nếu có*):

.....

Tên viết tắt (*nếu có*):.....

Tên bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

.....

2. Địa chỉ trụ sở của công ty:.....

.....

3. Lĩnh vực hành nghề của công ty:

.....

4. Thời hạn hoạt động của công ty:.....

5. Họ và tên luật sư - Giám đốc công ty:.....

Giới tính (1):Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):.....

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân (*đối với công dân Việt Nam*):

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../.....Nơi cấp (4):.....

.....

(*đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước*)

Số Hộ chiếu (*đối với người nước ngoài*):

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (*đối với trường hợp đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài*) hoặc Thẻ luật sư (*đối với trường hợp là luật sư Việt Nam*) số:.....cấp ngày:...../...../.....

6. Danh sách luật sư nước ngoài dự kiến hành nghề tại Công ty:

STT	Họ tên (<i>ghi bằng chữ in hoa</i>)	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Chứng chỉ hành nghề luật sư tại nước ngoài/Thẻ luật sư đối với luật sư Việt Nam

					(ghi rõ số, ngày cấp, nơi cấp)

7. Dự kiến kế hoạch hoạt động của công ty tại Việt Nam:

.....

8. Chúng tôi cam kết có ít nhất 02 luật sư nước ngoài, kể cả Giám đốc công ty có mặt và hành nghề tại Việt Nam, mỗi luật sư nước ngoài có thời gian hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng; đồng thời tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập công ty./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm

**Người đứng đầu công ty luật hợp danh
Việt Nam**

*(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số
của tổ chức)*

**Người đứng đầu tổ chức hành nghề
luật sư nước ngoài**

*(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số
của tổ chức)*

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam

Trình tự thực hiện:

Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thành lập chi nhánh gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp xem xét cấp Giấy phép thành lập chi nhánh; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần).

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thành lập chi nhánh;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh việc thành lập hợp pháp của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử Quyết định cử luật sư làm Trưởng chi nhánh.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

Phí: 20.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 10.000.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 04-PLIII-LS ban hành kèm Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài đã được thành lập và đang hành nghề luật sư hợp pháp tại nước ngoài được phép hành nghề tại Việt Nam theo quy định của Luật Luật sư khi cam kết và bảo đảm có ít nhất hai luật sư nước ngoài, kể cả Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài có mặt và hành nghề tại Việt Nam.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.

- *Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.*

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.

- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

Mẫu số 04-PL/III-LS

**TÊN CỦA TỔ CHỨC HÀNH
NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH
NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tôi tên là (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

người đứng đầu của (*tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài ghi bằng chữ in hoa*):

Quốc tịch:thành lập ngày: .../.../.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:Fax:

Email:Website:.....

Khái quát thông tin về tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (*cơ cấu tổ chức, nhân sự, lĩnh vực hoạt động, một số thành tựu nổi bật của tổ chức*):
.....

Đề nghị cho phép thành lập chi nhánh tại Việt Nam với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi đầy đủ của chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....
.....

Tên giao dịch (*nếu có*):.....

Tên viết tắt (*nếu có*):.....

Tên bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:.....
.....

3. Lĩnh vực hành nghề của chi nhánh:.....
.....

4. Thời hạn hoạt động của chi nhánh:.....
.....

5. Họ và tên luật sư - Trưởng chi nhánh:.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):.....

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam): :.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../.....Nơi cấp (4):..... (đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):

Ngày, tháng, năm cấp:/...../.....Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (đối với trường hợp đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài) hoặc Thẻ luật sư (đối với trường hợp là luật sư Việt Nam) số:cấp ngày:...../...../.....

6. Danh sách luật sư nước ngoài dự kiến hành nghề tại Chi nhánh:

STT	Họ tên (ghi bằng chữ in hoa)	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Chứng chỉ hành nghề luật sư tại nước ngoài/Thẻ luật sư đối với luật sư Việt Nam (ghi rõ số, ngày cấp, nơi cấp)

7. Dự kiến kế hoạch hoạt động của chi nhánh tại Việt Nam:.....

8. Chúng tôi cam kết có ít nhất 02 luật sư nước ngoài, kể cả Trưởng chi nhánh có mặt và hành nghề tại Việt Nam, mỗi luật sư nước ngoài có thời gian hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng; đồng thời tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập chi nhánh./.

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng..... năm.....

Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

Trình tự thực hiện:

Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam lập 01 bộ hồ sơ thành lập chi nhánh gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, Bộ Tư pháp xem xét cấp Giấy phép thành lập chi nhánh; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thành lập chi nhánh;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh về trụ sở của chi nhánh.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

Phí: 3.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 1.500.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 08-PLIII-LS ban hành kèm Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.

- *Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.*

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.

- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

Mẫu số 08-PL/III-LS

TÊN CÔNG TY LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NGOÀI TẠI VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP CHI NHÁNH CỦA
CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tôi tên là (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giám đốc công ty (*tên đầy đủ của công ty luật nước ngoài thành lập chi nhánh của công ty ghi bằng chữ in hoa*):

Giấy phép thành lập Công ty số:do.....

cấp ngày:...../...../.....

Giấy đăng ký hoạt động số:do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)cấp ngày:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

**Đề nghị cho phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại
Việt Nam với các nội dung sau đây:**

1. Tên gọi đầy đủ của chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên giao dịch (*nếu có*):.....

Tên viết tắt (*nếu có*):.....

Tên bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:.....

.....

Điện thoại:Fax:.....

Email:.....Website:.....

3. Lĩnh vực hành nghề của chi nhánh:

.....

.....

4. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quốc tịch (2):

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân (*đối với công dân Việt Nam*):

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../.....Nơi cấp (4):..... (*đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước*)

Số Hộ chiếu (*đối với người nước ngoài*):

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (*đối với luật sư nước ngoài*) hoặc Thẻ luật sư (*đối với luật sư Việt Nam*) số:cấp ngày: .../.../.....

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập chi nhánh./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm

Người đứng đầu

công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Thay đổi nội dung giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

Trình tự thực hiện:

Chi nhánh, công ty luật nước ngoài có dự định thay đổi một trong các nội dung sau đây của Giấy phép thành lập thì gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia:

- Tên chi nhánh, công ty luật nước ngoài;
- Chuyển trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác;
- Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài;
- Lĩnh vực hành nghề.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp xem xét và ra văn bản chấp thuận; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (Đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép thành lập.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép thành lập.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

Phí: 4.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 2.000.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC)

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 09-PL/III-LS ban hành kèm Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.

- *Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.*

Mẫu số 09-PL/III-LS

**TÊN CHI NHÁNH, CÔNG TY LUẬT
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP CỦA CHI NHÁNH, CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tôi tên là (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Trưởng chi nhánh/Giám đốc công ty (*tên đầy đủ của chi nhánh, công ty luật nước ngoài ghi bằng chữ in hoa*):.....

Giấy phép thành lập chi nhánh/công ty số:.....do.....

cấp ngày:...../...../.....

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....Email:.....

Đề nghị cấp lại/thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài (*trường hợp đề nghị thay đổi nội dung giấy phép thành lập thì ghi rõ Thông tin trước khi thay đổi và Thông tin sau khi thay đổi*):

Lý do cấp lại/thay đổi nội dung:

Thông tin trước khi thay đổi (*đối với trường hợp thay đổi nội dung giấy phép thành lập*):

Thông tin sau khi thay đổi (*đối với trường hợp thay đổi nội dung giấy phép thành lập*):

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm

Trưởng Chi nhánh/

Giám đốc Công ty luật nước ngoài

(*Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức*)

Ghi chú:

Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam

Trình tự thực hiện:

Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam có thể chuyển đổi thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam trên cơ sở kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của chi nhánh cũ.

Hồ sơ xin chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam được lập 01 bộ và gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tư pháp chấp thuận việc chuyển đổi, cấp Giấy phép thành lập công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị chuyển đổi của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, trong đó nêu rõ cam kết của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của các chi nhánh được chuyển đổi;

- Dự thảo Điều lệ của công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh về trụ sở trong trường hợp có thay đổi về trụ sở.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam bị chuyển đổi.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thành lập công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 13-PL/III-LS ban hành kèm Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

- *Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.*

- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Mẫu số 13-PL/III-LS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI THÀNH CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 100% VỐN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tên đầy đủ của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giấy phép thành lập số:do.....

cấp ngày:/...../

Giấy đăng ký hoạt động số:do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

Đề nghị Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp cho chúng tôi chuyển đổi thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam với các nội dung như sau:

1. Tên đầy đủ của công ty (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

.....

Tên giao dịch (*nếu có*):.....

Tên viết tắt (*nếu có*):.....

Tên bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

2. Địa chỉ trụ sở):.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

3. Giám đốc công ty:

Họ, chữ đệm và tên:.....

Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch (2):.....

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân (*đối với công dân Việt Nam*):.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../ Nơi cấp (4):
(*đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước*)

Số Hộ chiếu (*đối với người nước ngoài*):.....

Ngày, tháng, năm cấp:/...../.....Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tư pháp cấp ngày:...../...../.....

hoặc Thẻ luật sư do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:...../...../.....

4. Danh sách luật sư dự kiến làm việc tại công ty:

Stt	Họ, chữ đệm và tên (<i>ghi bằng chữ in hoa</i>)	Giới tính	Ngày sinh	Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam/Thẻ luật sư (<i>ghi rõ số và ngày cấp</i>)	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi chuyển đổi:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Chúng tôi cam kết kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của chi nhánh được chuyển đổi sau khi thực hiện chuyển đổi và chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Người đứng đầu

Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam

(*Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức*)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư

Trình tự thực hiện:

Tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có Đoàn Luật sư mà Trưởng văn phòng luật sư hoặc Giám đốc công ty luật là thành viên. Công ty luật do luật sư ở các Đoàn Luật sư khác nhau cùng tham gia thành lập thì đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có trụ sở của công ty.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư; trong trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, người bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Cách thức thực hiện:

Tổ chức hành nghề luật sư phải có hồ sơ đăng ký hoạt động nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu thống nhất;
- Dự thảo Điều lệ của công ty luật;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư.

Lệ phí: 50.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 25.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).

Tổ chức hành nghề luật sư bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.

Tổ chức hành nghề luật sư thực hiện đăng ký hoạt động qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu TP-LS-02-sđ, TP-LS-03-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, sửa đổi bởi Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện thành lập tổ chức hành nghề luật sư:

- *Tổ chức hành nghề luật sư phải có trụ sở làm việc.*

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- *Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.*

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;

- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ/CÔNG TY
 LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):.....

Số Thẻ Căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (1):/...../..... Nơi cấp (2):.....
 (đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước).

Giới tính (3):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Thẻ luật sư số:Cấp ngày:/...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

Nơi thường trú (4):

.....

Nơi ở hiện tại (5):

.....

Điện thoại:Email:.....

**Đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu
 hạn một thành viên với nội dung sau đây:**

1. Tên gọi dự kiến của văn phòng luật sư/công ty luật (tên gọi đầy đủ của văn phòng luật sư/công ty luật ghi bằng chữ in hoa; lựa chọn ít nhất 03 tên ghi theo thứ tự ưu tiên):.....

Tên giao dịch (nếu có):.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại:Fax:Email:

Website:

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Giới tính (6):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số Thẻ Căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (7):/...../.....Nơi cấp (8):.....
(*đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước*)

Nơi thường trú (9): .

Nơi ở hiện tại (10):

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:/...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Trưởng văn phòng luật sư/Giám đốc công ty:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngàytháng.... năm.....

Người đề nghị

(*Chữ ký/chữ ký số, họ tên*)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH/CÔNG TY
LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm các luật sư có tên trong danh sách sau đây:

Stt	Họ tên (ghi bằng chữ in hoa)	Giới tính	Ngày sinh	Thẻ luật sư (ghi rõ số và ngày cấp)	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

**Đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp danh/công ty luật trách nhiệm hữu
hạn hai thành viên trở lên với các nội dung sau đây:**

1. Tên gọi dự kiến của công ty luật (tên gọi đầy đủ của công ty luật ghi bằng chữ in hoa; lựa chọn ít nhất 03 tên công ty ghi theo thứ tự ưu tiên):.....

Tên giao dịch (nếu có):.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở:

.....

Số điện thoại:Fax:Email:
 Website:

3. Người đại diện theo pháp luật (*Trong trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật thì ghi đầy đủ thông tin như người đại diện thứ nhất*):

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số Thẻ Căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (2):/...../.....Nơi cấp (3):.....
 (*đối với Thẻ Căn cước công dân/Số thẻ căn cước*)

Nơi thường trú (4):

Nơi ở hiện tại (5):

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:/...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Chữ ký của các luật sư thành viên

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư

Trình tự thực hiện:

Tổ chức hành nghề luật sư phải có hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

Thành phần hồ sơ:

- *Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh;*
- *Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh;*
- *Quyết định thành lập chi nhánh;*
- *Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh về trụ sở của chi nhánh.*

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hành nghề luật sư.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư.

Lệ phí: 50.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 25.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).

Tổ chức hành nghề luật sư bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.

Tổ chức hành nghề luật sư thực hiện đăng ký hoạt động qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu TP-LS-04-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, được sửa đổi bởi Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- *Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;*

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;

- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

**TÊN CỦA TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH
CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên giao dịch (*nếu có*):.....

Tên viết tắt (*nếu có*):.....

Tên bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

2. Giấy đăng ký hoạt động số:do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

.....cấp ngày://

3. Địa chỉ trụ sở:

.....

Số điện thoại:Fax:Email:

Website:

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

Đăng ký hoạt động cho chi nhánh với nội dung sau đây:

1. Tên của chi nhánh (*ghi tên đầy đủ bằng chữ in hoa*):.....

.....

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:

.....

Số điện thoại:Fax:Email:

Website:

3. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Nơi thường trú (2):

Nơi ở hiện tại (3):

Số Thẻ Căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (4):/...../.....Nơi cấp (5):.....
(*đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước*)

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:/...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....
.....

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Trưởng chi nhánh:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngàytháng.....năm.....

Người đại diện theo pháp luật

(Chữ ký/Chữ ký số, họ tên, chức vụ; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân

Trình tự thực hiện:

Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân đăng ký hành nghề tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có Đoàn luật sư mà luật sư đó là thành viên.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người bị từ chối có quyền khiếu nại, khiếu kiện theo quy định của pháp luật.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;*
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hợp đồng lao động ký kết với cơ quan, tổ chức.*

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hành nghề luật sư.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu TP-LS-05-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, được sửa đổi bởi Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân là luật sư làm việc theo Hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức không phải là tổ chức hành nghề luật sư.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- *Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;*

- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;

- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tôi tên là:.....Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Đăng ký hoạt động hành nghề luật sư với tư cách cá nhân

với các nội dung sau đây:

1. Họ và tên luật sư (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Điện thoại:Fax:Email:

Số Thẻ Căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (2):/...../.....Nơi cấp (3):

(đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)

Nơi thường trú (4):

Nơi ở hiện tại (5):

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:/...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

2. Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức ký hợp đồng lao động:

Điện thoại:Fax:Email:

Website:

3. Lĩnh vực hành nghề: Theo quy định của Luật Luật sư.

Tôi chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam kết tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng....năm....

Luật sư đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài

Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập, chi nhánh, công ty luật nước ngoài phải đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi đặt trụ sở.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến (đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ chứng minh về trụ sở.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chi nhánh, công ty luật nước ngoài

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

Phí: 2.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 1.000.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.

- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

5. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài

Trình tự thực hiện:

Trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khách quan mà thông tin trên Giấy đăng ký hoạt động bị thay đổi thì chi nhánh, công ty luật nước ngoài gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia văn bản đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp xem xét cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu TP-LS-26-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực bộ trợ tư pháp.

Phí: 2.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 1.000.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- *Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.*

- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;

- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

Tên chi nhánh, công ty luật
nước ngoài tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH, CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh/thành phố.....

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):

Trưởng chi nhánh/Giám đốc công ty (tên đầy đủ của chi nhánh, công ty luật nước ngoài ghi bằng chữ in hoa):.....

Giấy phép thành lập Chi nhánh/Công ty số:cấp ngày://

Giấy đăng ký hoạt động số:do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

.....cấp ngày://

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:.....Email:

Đề nghị cấp lại/thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài (đề nghị thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động ghi rõ Thông tin trước khi thay đổi và Thông tin sau khi thay đổi):

Lý do cấp lại/thay đổi nội dung:

Thông tin trước khi thay đổi (đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động):

Thông tin sau khi thay đổi (đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động):

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm

Trưởng chi nhánh/

Giám đốc công ty luật nước ngoài

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.